TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 25 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 342/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/9/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Thúy D, sinh năm 1999.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Y, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện tại: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Xóm Y, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện tại: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu bà Phạm Thị Thúy D và ông Nguyễn Văn C cư trú tại phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàuyêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C nhận tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 07/8/2018, việc kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C hợp pháp.

Các bên đương sự đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn và việc ly hôn không nhằm mục đích tẩu tán tài sản hay trốn tránh nghĩa vụ với người khác. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án công nhận cho bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C tình ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 18/01/2019 Khi ly hôn, để đảm bảo quyền lợi của con, hoàn cảnh sống của các bên, bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 18/01/2019bà Phạm Thị Thúy D tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn C nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 10/2023 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét thấy, thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con và phù hợp với quy định của Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phạm Đăng K, sinh ngày 18/01/2019bà Phạm Thị Thúy D chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng (Mỗi tháng hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 10/2023 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn C quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007427 ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. bà Phạm Thị Thúy D ông Nguyễn Văn C nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND X.S, H.Y, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà